

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **242/2024/HS-PT**

Ngày: 10/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo [Tù Minh H](#), do có kháng cáo của bị cáo [Tù Minh H](#) và bị hại [Võ Thị T](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo: [Tù Minh H1](#); sinh 1986 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: [Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#). Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: [Tù Tuấn Đ](#), sinh năm 1960 và bà [Lê Thị H2](#), sinh năm 1960. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3. Có vợ là chị [Trần Thị Thanh T1](#), sinh năm 1993 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại [ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#).

- Bị hại kháng cáo: [Chị Võ Thị T](#), sinh năm 1993

Địa chỉ: [Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#).

(Bị cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về tiền bạc nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/01/2023, Võ Thị T, sinh năm 1993, thường trú tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai và Từ Minh H1 hẹn gặp nhau tại lô cao su gần nhà văn hóa dân tộc C thuộc ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, H1 mang theo 01 cây dao rựa đi bộ đến điểm hẹn, thấy vậy chị Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1993, thường trú tại ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai đi theo can ngăn. Trên đường đi thì H1 nhờ Huỳnh Minh T2, sinh năm 1985, thường trú tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai chở đến chỗ hẹn gặp T. Khi đến nơi thì H1 và T2 gặp Võ Thị T, Lê Thị H3 (mẹ của T), sinh năm 1965 thường trú tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Trần Trọng P (chồng của T), sinh năm 1988, thường trú tại ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, và ông A (chồng bà H3). Lúc này, H1 và T xảy ra cãi nhau dẫn đến xô xát, trong lúc xô xát, H1 vật T ngã xuống đất rồi dùng tay phải đang cầm con dao rựa đánh trúng vào mặt và đầu của T gây thương tích. Thấy đánh nhau thì Huỳnh Minh T2 đến can ngăn giắt lấy rựa của H1 vứt đi. Sau đó T và H1 tiếp tục cãi nhau, T lấy 01 con dao Thái Lan, cán màu đen dài khoảng 25cm giấu trong người định đâm H1 thì H1 chụp cổ tay phải của T, giắt lấy con dao và đâm vào bả vai của T gây thương tích làm dao bị gãy lưỡi nên H1 ném đi thì T2 và P chạy đến can ngăn. Một lúc sau, có 01 nhóm thanh niên gồm Bùi Vũ T3, sinh năm 2009 (con của T), Nguyễn Văn H4, sinh năm 2008, (bạn của T3) cùng đăng ký thường trú tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức H5, sinh năm 2008 (bạn của T3), Nguyễn Lâm Thiên P1, sinh năm 2007 (bạn của T3), cùng đăng ký thường trú tại ấp A, xã B, huyện L chạy đến sử dụng dao đâm H1 gây thương tích. Sau đó mọi người đến can ngăn, đưa H1 và T đi sơ cứu vết thương. Đến ngày 19/4/2023, T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Từ Minh H.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 293/KLTTCT-TTPYĐN ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Thị T tại thời điểm giám định là 05%.

- Vật gây thương tích:

+ Thương tích đầu: Vật sắc

+ Thương tích vai phải: Vật sắc hoặc vật sắc nhọn. (bút lục số 101)

Tại công văn số 341 ngày 19/6/2023 của [Trung tâm Y](#) xác định:

+ Sẹo trán đỉnh chân tóc kích thước 3,8x0,3cm. Tỷ lệ: 02%

+ Sẹo vùng đỉnh, kích thước 1,5x0,3cm. Tỷ lệ: 01%

* Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các vết thương vùng đầu: 2+1=2,98% làm tròn thành 03%

- Sẹo bả vai phải kích thước 02x01cm. Tỷ lệ: 02%

Tại bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số 0490 ngày 06/6/2023 của Trung tâm pháp y [Sở Y](#) kết luận:

1. Các kết quả chính:

+ Sẹo trán đỉnh trong chân tóc kích thước 3,8x0,3cm. + Sẹo vùng đỉnh kích thước 1,5x0,3cm.

+ Sẹo bả vai phải kích thước 02x01cm.

2. Kết luận:

Vết thương để lại sẹo trán đỉnh trong chân tóc kích thước 3,8x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán đỉnh trong chân tóc với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và chệch từ trước ra sau hoặc gần song song với bề mặt của da gây nên.

Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh kích thước 1,5x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng đỉnh đầu với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và chệch từ trước ra sau hoặc gần song song với bề mặt của da gây nên.

Vết thương để lại sẹo vùng bả vai phải kích thước 02x01cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động vào vùng bả vai phải (mặt trước) với lực vừa đủ theo hướng phải qua trái và trước ra sau hoặc gần song song với bề mặt của da gây nên. (Bút lục số 105)

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 1171/KLGĐHS- TTPYĐN ngày 20/12/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh Y](#) đối với chị [Võ Thị T](#), kết luận:

Với các tổn thương: 01 vết thương vùng đỉnh trái dài khoảng 05 cm sâu 01cm, 01 vết thương vùng đỉnh đầu dài khoảng 1,5 cm sâu 01cm.

Nạn nhân vào viện trong tình trạng tỉnh, [B](#) tỉnh, sinh hiệu ổn và được ra viện sau đó khoảng 30 phút. Như vậy, các tổn thương của nạn nhân thuộc loại cấp cứu có tri hoãn, ngay lập tức không ảnh hưởng đến tính mạng.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 con dao rựa bị [Huỳnh Minh T2](#) ném vào lô cao su đã bị thất lạc, hiện không thu hồi được.

- Thu giữ 01 cán dao Thái Lan màu đen dài khoảng 10cm, 01 con dao làm bếp dài 35cm, 01 con dao tự chế dài 01m.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT-VKSLT ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo [Tùng Minh H](#) về tội danh: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định: Căn cứ Điểm a Khoản 1, Điều 134, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, 47, 30 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên bố bị cáo [Tùng Minh H](#) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo [Tùng Minh H](#) 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Tùng Minh H](#) có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại [Võ Thị T](#) số tiền 7.428.000 (bảy triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 17/01/2024, bị hại [Võ Thị T](#) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do mức hình phạt 08 (tám) tháng tù là chưa nghiêm khắc, đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 29/01/2024 bị cáo [Tùng Minh H](#) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 28/5/2024, bị hại [Võ Thị T](#) có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với [Tùng Minh H](#).

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo [Tùng Minh H](#), bị hại [Võ Thị T](#) phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Tùng Minh H](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự, đồng thời xử phạt bị cáo [Tùng Minh H](#) 08 (tám) tháng tù là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tại cấp phúc thẩm bị hại [Võ Thị T](#) có đơn xin rút kháng cáo và rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với [Tùng Minh H](#). Xét thấy, việc bị hại rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và đình chỉ vụ án. Do hủy bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án, đồng thời cả bị cáo, bị hại đã có đơn xin rút kháng cáo nên không xem xét đến kháng cáo của các bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo [Tùng Minh H](#), bị hại [Võ Thị T](#) làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo [Tùng Minh H](#) có yêu cầu Luật sư [Ngô Đa N](#), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không yêu cầu Luật sư [Ngô Đa N](#) bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa Luật sư [Ngô Đa N](#) vào tham gia bào chữa cho bị cáo.

[2] Về tội danh và hình phạt: [Tùng Minh H](#) và [Võ Thị T](#) có xảy ra mâu thuẫn từ trước nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/01/2023, [H1](#) và [T](#) hẹn gặp nhau tại lô cao su thuộc [ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai](#) để giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp mặt, [H1](#) và [T](#) cãi nhau sau đó dẫn đến xô xát, [H1](#) có hành vi dùng 01 dao rựa lưỡi kim loại, cán bằng gỗ dài khoảng 70cm đánh vào mặt và đầu của [Võ Thị T](#) gây thương tích 03% và dùng 01 con dao Thái Lan, cán màu đen dài khoảng 25cm đâm vào bả vai của [T](#) gây thương tích 02%. Tổng cộng thương tích [H1](#) gây ra cho [Võ Thị T](#) là 05%. Đến ngày 19/4/2023, [T](#) có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với [Tùng Minh H](#).

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Tùng Minh H](#) 08 (tám) tháng tù là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Tại cấp phúc thẩm bị hại [Võ Thị T](#) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với [Tùng Minh H](#). Xét thấy, việc bị hại rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật Tố

tụng hình sự tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và đình chỉ vụ án.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Đối với nội dung kháng cáo bị cáo, bị hại: Do hủy bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án, đồng thời cả bị cáo, bị hại đã có đơn xin rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đến kháng cáo của bị cáo, bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại theo thỏa thuận và bị hại đã rút yêu cầu bồi thường. Do đó, bị cáo không phải bồi thường cho bị hại theo bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và đình chỉ vụ án hình sự phúc thẩm số 123/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 11/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận/huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Mỹ Hạnh